TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:21/2022/HSST
Ngày:30/6/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Tạ Văn Tuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông Nguyễn Ngọc Bình.

2/Ông Trần Văn Hà.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Thanh Tùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Mai Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2022/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với.

Bị cáo Trần Văn C – sinh năm 1993, tại xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKHKTT: thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1965 và bà Võ Thị H, sinh năm 1969. đều trú tại: thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 02. Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 20/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Thanh Hóa đến nay,(có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Anh Mai Văn Q – sinh năm 1986.
Địa chỉ: 184 Trần Khát Chân, phường T, quận H, TP Hà Nội, (vắng mặt).
*Người làm chứng:
1/Anh Đỗ Văn Đ – sinh năm 1981.
Địa chỉ: thôn 6, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).
2/Anh Phạm Văn Th – sinh năm 1979
Địa chỉ: thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.
3/ Chị Lương Thị Bảo N– sinh năm 2002.
Địa chỉ: thị trấn K, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa.
4/ Chị Nguyễn Thị Th – sinh năm 2002

Địa chỉ: thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.
5/ Chị Trần Thị H – sinh năm 2000
Địa chỉ: thị trấn R, huyện N, tỉnh Ninh Bình.
6/ Anh Phạm Văn T – sinh năm 1989
Địa chỉ: thôn 7, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.
7/ Chị Nguyễn Thị N – sinh năm 2003.
8/ Chị Hà Yến Ch –sinh năm 1998
Đều cùng địa chỉ: thôn U, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.
Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 02 giờ ngày 18/01/2022, Trần Văn C gọi điện thoại rủ Phạm Văn Th, sinh năm 1979 ở cùng thôn đến khách sạn N sử dụng bóng cười. Lúc này Th đang đi chơi cùng với Đỗ Văn Đ, nên Thành rủ Đ đi chơi theo lời mời của C. Th và Đ đến gần ngõ nhà C thì gặp C đi ra. Th điều khiển xe mô tô của Th chở C và Đ đến khách sạn N. C vào gặp quản lý khách sạn để thuê phòng, tuy nhiên do không đem giấy tờ tùy thân nên C mượn căn cước công dân nên Th để đăng ký và được cho thuê phòng 418. Sau khi vào phòng 418, C tìm lại số điện thoại di động của người bán khí cười mà C đã xin của bạn bè trước đó và sử dụng điện thoại gọi điện gặp một người nam giới hỏi mua 01 bình khí cười giá 1.200.000 đồng. Khoảng 30 phút sau, có một người nam giới đi xe taxi đến trước cổng khách sạn N giao cho C 01 bình khí cười, vỏ bằng kim loại mà xanh và các vỏ bóng bay màu đen, trắng. Trong thời gian ở đây, C gọi điện thoại cho Lương Thị Bảo N, Th gọi điện thoại cho Nguyễn Thị N, đều nói đến sử dụng bóng cười, N và N đồng ý. Sau đó, N gọi thêm Hà Yến Ch và Nguyễn Thị Th rủ đến phòng 418 khách sạn N sử dụng bóng cười. Lúc này, Th đang ở phòng 412 khách sạn N cùng Mai Văn Q, Phạm Văn T và Trần Thị H . Nhận lời mời của N, Ch rủ cả Q, T và H đi cùng đến phòng 418, Q đem theo 01 đĩa sứ màu trắng có bám dính chất ma túy loại Ketamine mà trước đó Q đã sử dụng một mình tại phòng 412 và loa nghe nhạc, đèn laser. Tại phòng 418, Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị T đã bơm khí cười vào quả bóng bay cho mọi người sử dụng.

Sau khi sử dụng bóng cười, bị cáo C thấy chiếc đĩa sứ của Q để trên bàn, do đã từng sử dụng ma túy loại Ketamine và MDMA nên C nảy sinh ý định mua các loại ma túy này cho bản thân và những người có mặt cùng sử dụng. C gọi điện tiếp cho người bán khí cười đặt mua nửa chỉ ma túy Ketamine và 01 viên ma túy loại MDMA với tổng số tiền 1.800.000 đồng. Khoảng 30 phút sau, người này lại đi taxi đến trước cổng khách sạn N để bán ma túy cho C. Nhận được ma túy, C đem lên phòng 418, bẻ viên ma túy loại MDMA thành các miếng nhỏ, C sử dụng một phần, đưa cho Đ, N và N mỗi người một phần để sử dụng. Đ và N đã sử dụng ma túy loại MDMA của C đưa, riêng N không sử dụng mà để lên bàn, sau đó không biết ai lấy. Đối với nửa chỉ ma túy loại Ketamine, chưa sử dụng nên C để vào trong ngăn kéo bàn trong phòng 418.

Đến 04 giờ ngày 18/01/2022, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn C và những người trong phòng 418 khách sạn N bị phát hiện, Cơ quan Công an huyện N lập biên bản vụ việc, thu giữ vật chứng liên quan.

Thu giữ của Trần Văn C: 01 túi ni lông kích thước (8x5)cm bên trong có 01 túi ni lông kích thước (2x2)cm có chứa chất màu trắng dạng tinh thể; 01 bình kim loại màu xanh; 37 vỏ bóng bay và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh.

Thu giữ của Đỗ Văn Đ 01 mảnh viên nén màu hồng nhạt trên nền nhà (dưới nệm) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu trắng.

Thu giữ của Mai Văn Q: 01 đĩa sứ hình bầu dục, 01 thẻ nhựa màu đen có chữ "MAI HUY THANG", 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền 20.000 đồng cố định bằng các đầu lộc điếu thuốc lá; 01 túi ni lông kích thước (12x7)cm bên trong có các mảnh viên nén và chất bột màu vàng; 01 túi da màu đen có chữ "Jeep Buluo"; 01 đèn Laser màu đen, có chữ "Laser Show"; 01 loa xách tay màu đen có chữ "Harman Kardon"; 01 đèn chiếu màu trắng; 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen. Ngoài ra, còn thu giữ một số đồ vật, tài sản của những người liên quan gồm: thu giữ của Phạm Văn Th 01 ĐTDĐ Iphone 12 Pro Max màu trắng, thu giữ của Phạm Văn T 01 ĐTDĐ Sam Sung màu vàng nhạt, thu giữ của Nguyễn Thị N 01 ĐTDĐ Iphone 6 Plus màu vàng, thu giữ của Nguyễn Thị T 01 ĐTDĐ Iphone XS Max màu vàng, thu giữ của Trần Thị H 01 ĐTDĐ Iphone 8 Plus, thu giữ của Hà Yến Ch 01 ĐTDĐ Iphone 7 màu xám, thu giữ của Lương Thị Bảo N 01 ĐTDĐ Iphone 6 Plus màu xám.

Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy trong mẫu nước tiểu của những người có mặt tại phòng 418 khách sạn N rạng sáng ngày 18/01/2022: Trần Văn C, Phạm Văn Th, Đỗ Văn Đ, Lương Thị Bảo N, Nguyễn Thị N, Hà Yến Ch đều dương tính với MDMA và MET; Mai Văn Q dương tính với MDMA, MET và KET. Trong đó, Q, Th, N và Ch không sử dụng ma túy tại phòng 418, Q sử dụng ma túy một mình tại phòng 412 khách sạn N; Th, N và Ch sử dụng ma túy ở nơi khác từ trước. Phạm Văn T, Trần Thị H và Nguyễn Thị T đều âm tính.

Ngày 25/01/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất màu trắng dạng tinh thể trong túi ni lông kích thước (2x2)cm thu giữ của Trần Văn C gửi giám định là ma túy, có khối 1,602 gam, loại Ketamine; mảnh viên nén màu hồng nhạt thu giữ của Đỗ Văn Đ gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,028 gam, loại MDMA; chất bột màu trắng bám dính trên mặt thẻ có in chữ MAI HUY THANG, chất bột màu trắng bám dính trên ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và chất bộ màu trắng bám dính trên đĩa sứ thu giữ của Mai Văn Q gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không xác định khối lượng

Ngày 11/02/2022, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: mẫu khí chứa trong bình kim loại, vỏ màu xanh, không có nhãn mác gửi giám định là loại khí dinitơ monoxit (nitrous oxide, N_20) hay còn gọi là khí cười.

Ngày 27/02/2022, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: mẫu chất bột màu vàng trong túi ni lông kích thước (12x7)cm thu giữ của Mai Văn Q khối lượng 0,053 gam, là ma túy, loại 4-CMC.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn C đầu thú và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại những tài sản thu giữ trong quá trình điều tra cho các chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến hành vi phạm tội, gồm: Phạm Văn Th 01 ĐTDĐ Iphone 12 Pro Max màu trắng; Đỗ Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu trắng; Phạm Văn T 01 ĐTDĐ Sam Sung màu vàng nhạt; Nguyễn Thị N 01 ĐTDĐ Iphone 6 Plus màu vàng; Nguyễn Thị T 01 ĐTDĐ Iphone XS Max màu vàng; Trần Thị H 01 ĐTDĐ Iphone 8 Plus; Hà Yến Ch 01 ĐTDĐ Iphone 7 màu xám; Lương Thị Bảo N 01 ĐTDĐ Iphone 6 Plus màu xám; Mai Văn Q 01 ĐTDĐ Iphone 7 màu đen, 01 túi da có chữ JEEP Bluo và anh Trịnh Ngọc Ch 01 đèn Laser màu đen, 01 loa xách tay màu đen, 01 đèn chiếu màu trắng, đây là tài sản anh Ch cho Q thuê.

Vật chứng còn lại cần tiếp tục tạm giữ để xử lý sau khi bản án có hiệu lực pháp luật gồm: 01 hộp giấy catton, ký hiệu T2, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh T, Nguyễn Văn M và cá hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 phong bì dán kín, số 1026/KL-KTHS, được niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Thu L và các hình dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh ngọc, đã qua sử dụng; 01 bình kim loại màu xanh, có phần van dán kín, niêm phong bởi giấy niêm phong có hình dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự; 37 vỏ bong bóng; 10 chai nhựa có chứa mẫu nước tiểu; 10 phong bì niêm phong, bên trong chứa que test ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 26/CT-VKSNS ngày 31/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện N luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điiểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 07(bảy) năm 06(sáu) tháng đến 08(Tám) năm 06(sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (20/01/2022).

Vật chứng : Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Vmast màu xanh ngọc đã qua sử dụng của bị cáo C; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ.

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng còn lại liên quan đến tội phạm ma túy của vụ án.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn C phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1]. HĐXX nhận định như sau:

Khoảng 02 giờ sáng ngày 18/01/2022, bị cáo Trần Văn C đã chuẩn bị địa điểm, thuê phòng 418 Khách sạn N, tại tiểu khu Hg, Thị Trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, mua 02 loại ma túy, gồm: ½ chỉ ma túy loại ketamine; 01 viên ma túy loại MDMA với số tiền 1.800.000đ. Ngoài ra, C mua 01 bình khí dinitơ monoxit (nitrons oxide, N20) hay còn gọi là khí cười để tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép tại phòng 418 Khách sạn N. Sau khi sử dụng khí cười C lấy ma túy loại MDMA bẻ thành nhiều phần nhỏ,C sử dụng một phần, còn lại C đưa cho Đỗ Văn Đ, Lương Thị Bảo N, Nguyễn Thị N để sử dụng trái phép. Trong đó có 02 người là Đ và N đã sử dụng trái phép chất ma túy của Cg đưa. Đến 04 giờ ngày 18/01/2022, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Văn C và những người trong phòng 418 khách sạn N bị phát hiện, Cơ quan Công an huyện N lập biên bản vụ việc và thu giữ vật chứng liên quan.

Ngày 25/01/2022, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận; Chất màu trắng dạng tinh thể trong túi ni lông kích thước (2 x 2) cm, thu giữ của Trần Văn C gửi giá định là ma túy, có khối lượng 1,602gam, loại ketamine; mảnh viên nén màu hồng nhạt thu giữ của Đỗ Văn Đ gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,028gam, loại MDMA; chất bột màu trắng bám dính trên mặt thẻ có in chữ Mai Huy Thang, chất bột màu trắng bám dính trên ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000đ và chất bột màu trắng bám dính trên đĩa sứ thu giữ của Mai Văn Q gửi giám định là ma túy, loại ketamine, không xác định khối lượng.

Ngày 11/02/2022, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu khí chứa trong bình kim loại, vỏ màu xanh, không có nhãn mác gửi giám định là loại khí dinitơ monoxit (nitrons oxide,N_20) hay còn gọi là khí cười.

Ngày 27/02/2022, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu chất bột màu vàng trong túi ni lông kích thước (12x 7) cm thu giữ của Mai Văn Q khối lượng 0,053gam, là ma túy, loại 4 – CMC.

Trong vụ án này, ngoài bị cáo Trần Văn C tổ chức cho nhiều người sự dụng trái phép chất ma túy, còn có: Đối với Đỗ Văn Đ có hành vi tàng trữ 0,088 gam ma túy loại MDMA, Đ cất giấu dước nệm bị thu giữ, khối lượng dưới 0,1

gam. Đ chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi không cấu thành tội phạm. Đối với Mai Văn Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại ketamine, nhưng chất ma túy bám dính trên thẻ nhựa có in chữ Mai Huy Thang, đĩa sứ, ống hút không xác định được khối lượng. Các mảnh viên nén và chất bột màu vàng là chất ma túy loại 4- CMC khối lượng 0,053 gam, đây là loại ma túy khác ở thể rắn quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do khối lượng dưới 01 gam, nhân thân của Q chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi của Q không cấu thành tội phạm.

Ngày 13/5/2022, Công an huyện N sử phạt hành chính đối với Mai Văn Q, Đỗ Văn Đ và Lương Thị Bảo N về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, là phù hợp.

Đối với Phạm Văn H là người cho bị cáo Trần Văn C thuê phòng 418 của khách sạn N. Anh H không biết việc bị cáo C tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng nghỉ , do đó không phải chịu trách nhiệm liên quan.

Đối với người nam giới đã bán ma túy cho bị cáo Trần Văn C, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã áp dụng các biện pháp điều tra, xác minh nhưng chưa có kết quả. Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, truy tìm để sử lý sau.

Như vậy, HĐXX nhận định: Hành vi của bị cáo Trần Văn C đã chuẩn bị địa điểm, thuê phòng 418 khách sạn N và mua 02 loại ma túy để tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép. Hành vi của bị cáo C đã cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[2]. Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; ma túy và các tệ nạn xã hội khác tư ma túy đang là mối hiểm họa, làm suy đồi đạo đức, lối sống, gây nguy hạn cho thể chất và tinh thần của con người; làm thui chột thế hệ tương lai và còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Hành vi của bị cáo coi thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước, nên bị cáo đi vào con đường phạm tội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS): Trong vụ án bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS; không có tiền án, tiền sự, không bị xử lý hành chính. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ hình sự đó là: " Người phạm tội thành khẩn khai báo" và " Đầu thú" được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Từ những nhận định trên, HĐXX, nghĩ cần lên cho bị cáo mức hình phạt nghiêm phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo. Song HĐXX cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ TNHS, để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo tốt, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[5]. Về vật chứng: HĐXXnhận thấy, cần tịch thu và tiêu hủy; tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số vật chứng còn lại của vụ án theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Tại phiên tòa HĐXX nhận thấy: Bản cáo trạng, quyết định truy tố và lời luẩn tội của KSV đối với bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với bị cáo trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo C thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: lời trình bày có trong hồ sơ vụ án là trung thực, những tình tiết liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Đối với người làm chứng: lời khai, lời trình bày có trong hồ sơ vụ án là phù hợp và trung thực những tình tiết mà mình biết liên quan về tội phạm, về vụ án và cam đoan không khai báo gian dối.

HĐXX nhận thấy: trong hồ sơ vụ án, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đều tuân theo qui định của BLTTHS tại Điều 37 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên và Điều 42 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn C phạm tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn C 07(bảy) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (20/01/2022).

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01(một) điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart, màu xanh ngọc, đã qua sử dụng; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ (có trong hộp cát ton, ký hiệu T2)

+ Tịch thu tiêu hủy gồm: toàn bộ số vật chứng của vụ án còn lại được đựng trong 01 (một) hộp giấy cát ton, ký hiệu T2, (*Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/6/2022, giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Thanh Hóa).*

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

*Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện N;
- Người có QLNVLQ;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tạ Văn Tuyển

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Bình **Trần Văn Hà** **Tạ Văn Tuyển**